TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2024.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tường Duy Bình.

2. Ông Đỗ Đình Bản.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Định, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cầm Thị O, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tiểu khu 8, xã Chiềng Sơn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Tạm trú tai: Bản Co Phương, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tiểu khu 8, xã Chiềng Sơn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 23/10/2023, bản tự khai tại Toà án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Cầm Thị O trình bày:

Chị O và anh H kết hôn với nhau từ ngày 29/8/2016, có được tìm hiểu việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn chúng chị và anh H ra ở riêng (nhà đất của bố mẹ anh H cho, bố anh H đã chết hiện nay chỉ còn mẹ là bà Ngần Thị Thếu, trú tại: Tiểu khu 8, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La).

Cuộc sống vợ chồng H phúc được 5 năm sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H không chịu khó làm ăn, thường xuyên gây sự chửi đánh chị, do mâu thuẫn thường xuyên nên chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 28 tết năm 2020 đến nay. Từ đó hai anh chị không đi lại thăm hỏi nhau nữa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Mặc dù chị đã gặp để trao đổi về việc ly hôn nhưng anh H không hợp tác, gây khó khăn cho chị.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung: Không có gì.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra chị O không đề nghị gì thêm.

Về án phí chị O xin nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành nguyên tắc xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đúng các nguyên tắc xét xử quy định tại các Điều 11, 12, 15, 17, 24, 25 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về thành phần hội đồng xét xử: Đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự, đúng như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Trình tự, thủ tục tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 239, 243, 247, 249, 258, 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cầm Thị O. Xử cho chị Cầm Thị O được ly hôn với anh Hà Văn H.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

4.Về án phí: Chị Cầm Thị O phải chị án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Cầm Thị O đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Văn H cố tình không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn chị O đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan để giải quyết vụ án.

Xác minh với tiểu khu Trưởng tiểu khu 8, xã Chiềng Sơn huyện Mộc Châu được biết.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi hai anh chị kết hôn, chị O về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H. Cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại bản Co Phương, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu.

Đối với thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải Ban quản lý tiểu khu đã giao cho anh H. Còn việc anh H không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc thì tiểu khu không nắm bắt được.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định anh H cố tình không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Về con chung chưa có.

Về nợ chung: Hai anh chị không nợ gì của các hội ở tiểu khu. Đến thời điểm hiện tại không thấy ai đến báo đòi nợ anh H, chị O, nhờ tiểu khu can thiệp.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định anh Hà Văn H cố tình gây khó khăn trong việc ly hôn của chị O.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tổ tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh H kết hôn với nhau từ ngày 29/8/2016, có được tìm hiểu việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống vợ chồng H phúc được 5 năm sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H không chịu khó làm ăn, thường xuyên gây sự chửi đánh

chị, do mâu thuẫn thường xuyên nên chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 28 tết năm 2020 đến nay. Từ đó hai anh chị không đi lại thăm hỏi nhau nữa.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị O và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cầm Thị O và xử cho chị Cầm Thị O được được ly hôn với anh Hà Văn H.

[3] Về con chung: Không có do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cầm Thị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Cầm Thị O ly hôn với anh Hà Văn H.

2. Về con chung: Không có không giải quyết.

3.Về tài sản chung: Không có không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Cầm Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000427 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh